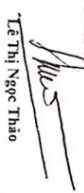


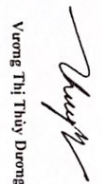
KHOA KINH TẾ
KẾ HOẠCH HỌC HỌC LẠI HỌC KỲ HÈ, NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	Mã HP	Tên học phần	Mã lớp học phần	Lớp Học Gốc	Số tiết			Số thực tập	Đơn giá học ngoài giờ hành chính/ 1 chi	Hệ số lớp 6+12+13	Thành tiền 6+12+13	Giáo viên giảng dạy	Số												Ghi chú (Bắt đầu học)
					Số tín ch định	TS	L.T	TH	Sĩ dự số vào hs				06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15											Bắt đầu 7/7-28/7/25
1	CON21921	Cơ học cơ sở	HL-KKT-DH-Cơ học cơ sở	D20KXC1	2	30	30	0	8	30	543,000	1.0	1,087,000	Đoàn Mông Xanh											Bắt đầu 8/7-9/8/25
2	CON28001	Cơ học công trình	HL-KKT-DH-Cơ học công trình	D21KXC1	3	45	45	0	15	45	543,000	1.0	1,431,000	Nguyễn Thành Công											Bắt đầu 8/7-9/8/25
3	CON24034	Nền và Móng	HL-KKT-DH-Nền và Móng	D21KXC1	3	45	45	0	12	45	543,000	1.0	1,431,000	Trần Văn Thảo											Bắt đầu 8/7-9/8/25
4	BAS21010	Đại số tuyến tính	HL-KKT-DH-Đại số tuyến tính	D22QXC1	2	30	30	0	8	30	543,000	1.0	1,087,000	Đào Văn Dương											Bắt đầu 7/7-28/7/25
5	CON21922	ĐA, KCBTCT	HL-KKT-DH-ĐA KCBTCT	D22QXC1	1	30	0	30	19	30	543,000	1.0	625,000	Đỗ Thị Kim Oanh											Bắt đầu 8/7-29/7/25
6	CON25061	ĐA, KTTT Công trình	HL-KKT-DH-ĐA KTTT Công trình	D21QXC1	1	30	0	30	10	30	543,000	1.0	625,000	Đặng Ngọc Tân											Bắt đầu 14/7-4/8/25
7	ECO28003	Nguyên lý kế toán	HL-KKT-DH-Nguyên lý kế toán	D23QSC1	3	45	45	0	19	45	409,000	1.0	1,472,000	Nguyễn Thị Thủy Linh											Bắt đầu 21/7-22/8/25
8	ECO28016	Thuế	HL-KKT-DH-Thuế	D22QHC1	3	60	30	30	16	60	409,000	1.0	1,472,000	Nguyễn Thị Thu Hiền											Bắt đầu 15/7-28/8/25
9	ECO22204	Kinh tế vi mô	HL-KKT-DH-Kinh tế vi mô	D22QSC1	2	30	30	0	12	30	409,000	1.0	982,000	Trần Thị Nguyễn Thảo											Bắt đầu 14/7-4/8-25
10	BAS22012	Quy hoạch tuyến tính	HL-KKT-DH-Quy hoạch tuyến tính	D22KDC1	2	30	30	0	15	30	409,000	1.0	982,000	Lê Thị Loan											Bắt đầu 15/7-5/8/25
11	ECO21936	Phân tích hoạt động kinh tế	HL-KKT-DH-PTHDKT	D21KDC1	2	30	30	0	3	30	409,000	1.2	1,178,000	Đào Thị Bích Hồng											Bắt đầu 14/7-4/8/25

Ghi chú: Sinh viên lưu ý nộp tiền tại

- Nộp trực tiếp tại Khoa đăng ký học (trong giờ hành chính)
- Nộp vào tài khoản của Trường:
- + Tên tài khoản: Trường Đại học Xây dựng Miền Trung
- + Số tài khoản: 114000082973
- Tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (VIETINBANK-CHI NHÁNH PHÚ YÊN)
- + Nội dung: Ghi rõ "MSSV, Họ tên, Lớp, HP học lại"
- Sinh viên nộp học phí cải thiện trước ngày học 3 ngày không nhận các trường hợp nộp trễ
- Sinh viên chưa hoàn thành nghĩa vụ đóng học phí theo quy định trên sẽ không có tên trong danh sách dự lớp học phần.
- Thời gian học: Từ thứ 2 đến thứ 7 học ban ngày trong thời gian nghỉ hè (sáng bắt đầu từ 7h 30, chiều bắt đầu từ 14h00), bắt đầu thời gian nghỉ hè học buổi tối (bắt đầu từ 17h 45).
- Xem lịch chính thức hàng tuần trên trang Web trường (MUCCE)

NGƯỜI LẬP

Lê Thị Ngọc Thảo

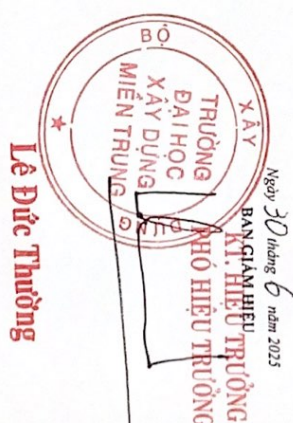
KHOA KINH TẾ

Vương Thị Thùy Dương

P. QU. ĐÀO TẠO

Trần Văn Hiến

P. KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Nguyễn Đình Đại



**THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP HỌC LẠI KHOA KINH TẾ & QLXD.
KỲ HE, 2024-2025**

KỶ HẸ, 2024-2025										51										52										53																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
TT	HỌC PHẦN	GV GIẢNG DẠY	KỶ HIỆU LỚP HỌC LẠI	SỐ T L	PHÒNG HỌC																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																													
						T2 7/7/25	T3 8/7/25	T4 9/7/25	T5 10/7/25	T6 11/7/25	T7 12/7/25	CN 13/7/25	T2 14/7/25	T3 15/7/25	T4 16/7/25	T5 17/7/25	T6 18/7/25	T7 19/7/25	CN 20/7/25	T2 21/7/25	T3 22/7/25	T4 23/7/25	T5 24/7/25	T6 25/7/25	T7 26/7/25	CN 27/7/25																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
DẠI HỌC																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		

Ghi chú:

- Xem lịch chính thức hàng tuần trên trang Web trường (MUCET), lớp trưởng.
- Sinh viên nộp học phí cải thiện trước ngày học 3 ngày. Những trường hợp nộp trễ Khoa sẽ không giải quyết.

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP HỌC LẠI KHOA KINH TẾ & QLXD.
KỲ HÈ, 2024-2025**

TT	HỌC PHẦN	GV GIẢNG DẠY	KỶ HIỆU LỚP HỌC LẠI	SỐ T LL	PHÒNG HỌC	54							55							56								
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		
						28/7/25	29/7/25	30/7/25	31/7/25	1/8/25	2/8/25	3/8/25	4/8/25	5/8/25	6/8/25	7/8/25	8/8/25	9/8/25	10/8/25	11/8/25	12/8/25	13/8/25	14/8/25	15/8/25	16/8/25	17/8/25		
DẠY HỌC																												
1	Cơ học cơ sở	Đoàn Mông Xanh	HL-KKT-DH-Cơ học cơ sở	30	B-201	3T-iới																						
2	Cơ học công trình	Nguyễn Thanh Công	HL-KKT-DH-Cơ học công trình	45	B-201	3T-iới			3T-iới				3T-iới					3T-iới										
3	Nền và Móng	Trịnh Văn Thao	HL-KKT-DH-Nền và Móng	45	B-203		3T-S		3T-S				3T-S					3T-S										
4	Dải số tuyến tính	Đào Văn Dương	HL-KKT-DH-Dải số tuyến tính	30	B-203	3T-iới																						
5	ĐA, KCBTCT	Đỗ Thị Kim Oanh	HL-KKT-DH-ĐA, KCBTCT	30	B-301		3T-iới											3T-iới										
6	ĐA, KTTTC Công trình	Đặng Ngọc Tân	HL-KKT-DH-ĐA, KTTTC Công	30	B-301	3T-iới			3T-iới				3T-iới															
7	Nguyên lý kế toán	Nguyễn Thị Thuý Linh	HL-KKT-DH-Nguyên lý kế toán	45	B-202	3T-iới			3T-iới				3T-iới					3T-iới										
8	Thuế	Nguyễn Thị Thu Hiền	HL-KKT-DH-Thuế	60	B-202		3T-iới		3T-iới				3T-iới					3T-iới										
9	Kinh tế vi mô	Trần Thị Nguyễn Thảo	HL-KKT-DH-Kinh tế vi mô	30	B-302	3T-iới			3T-iới				3T-iới					3T-iới										
10	Quy hoạch tuyến tính	Lê Thị Loan	HL-KKT-DH-Quy hoạch tuyến t	30	B-204		3T-iới		3T-iới				3T-iới					3T-iới										
11	Phân tích hoạt động kinh tế	Đào Thị Bích Hồng	HL-KKT-DH-PTHDKT	30	B-204	3T-iới			3T-iới				3T-iới					3T-iới										

Ghi chú:

- Xem lịch chính thức hàng tuần trên trang Web trường (MUCE), lớp trưởng.
- Sinh viên nộp học phí cải thiện trước ngày học 3 ngày. Những trường hợp nộp trễ Khoa sẽ không giải quyết.

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP HỌC LẠI KHOA KINH TẾ & QLXD.
KỲ HÈ, 2024-2025

TT	HỌC PHẦN	GV GIẢNG DẠY	KỶ HIỆU LỚP HỌC LẠI	SỐ TIẾT T HỌC LL	PHÒNG HỌC	57							58							59								
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN		
						18/6/25	19/6/25	20/6/25	21/6/25	22/6/25	23/6/25	24/6/25	25/6/25	26/6/25	27/6/25	28/6/25	29/6/25	30/6/25	31/6/25	1/7/25	2/7/25	3/7/25	4/7/25	5/7/25	6/7/25	7/7/25		
DẠY HỌC																												
1	Cơ học cơ sở	Đoàn Mông Xanh	HL-KKT-DH-Cơ học cơ sở	30	B-201																							
2	Cơ học công trình	Nguyễn Thành Công	HL-KKT-DH-Cơ học công trình	45	B-201																							
3	Nền và Móng	Trịnh Văn Thao	HL-KKT-DH-Nền và Móng	45	B-203																							
4	Đại số tuyến tính	Đào Văn Dương	HL-KKT-DH-Đại số tuyến tính	30	B-203																							
5	ĐA. KCBTCT	Đỗ Thị Kim Oanh	HL-KKT-DH-ĐA. KCBTCT	30	B-301																							
6	ĐA. KTTT Công trình	Đặng Ngọc Tân	HL-KKT-DH-ĐA. KTTT Công	30	B-301																							
7	Nguyên lý kế toán	Nguyễn Thị Thủy Linh	HL-KKT-DH-Nguyên lý kế toán	45	B-202	3T-iới			3T-iới			3T-iới																
8	Thuế	Nguyễn Thị Thu Hiền	HL-KKT-DH-Thuế	60	B-202		3T-iới			3T-iới											3T-iới							
9	Kinh tế vi mô	Trần Thị Nguyễn Thảo	HL-KKT-DH-Kinh tế vi mô	30	B-302																							
10	Quy hoạch tuyến tính	Lê Thị Loan	HL-KKT-DH-Quy hoạch tuyến t	30	B-204																							
11	Phân tích hoạt động kinh tế	Đào Thị Bích Hồng	HL-KKT-DH-PTHDKT	30	B-204																							

Chú thích:

- Xem lịch chính thức hàng tuần trên trang Web trường (MUCE), lớp trưởng.
- Sinh viên nộp học phí cải thiện trước ngày học 3 ngày. Những trường hợp nộp trễ Khoa sẽ không giải quyết.